

Số: 1034 /KH-GDĐT

Nhà Bè, ngày 26 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 2503/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè năm 2024 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của toàn ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Huyện; thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng lộ trình các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch Đề án 06/CP gắn với thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử tại các đơn vị, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố và Huyện. Nâng cao chất lượng dữ liệu của ngành GDĐT, đảm bảo dữ liệu đạt được tiêu chí: đúng, đủ, sạch, sống phục vụ công tác chuyển đổi số của toàn Ngành.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị và các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện. Nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của ngành GDĐT trong hoạt động chuyên môn và quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực thi công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; mở rộng phạm vi học tập; tạo môi trường học tập công bằng, hiện đại, hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị trường học và

cơ quan Phòng GDĐT.

Triển khai hiệu quả các văn bản, quy định, chiến lược về chuyển đổi số của trung ương, địa phương và của ngành GDĐT^{1 2}.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng số

1.1. Hạ tầng số phục vụ công tác chuyển đổi số của Ngành

Đảm bảo hạ tầng máy chủ, hệ thống lưu trữ, hệ thống phân tải, hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin để triển khai các giải pháp chuyển đổi số cho toàn ngành một cách hiệu quả, an toàn.

Giải pháp thực hiện:

Rà soát, quy hoạch hệ thống máy đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích theo Chiến lược phát triển chính phủ số, trong giai đoạn đến năm 2030.

Thực hiện các nền tảng công nghệ điện toán đám mây quốc tế như Google Workspace, Microsoft Office 365 nhằm giảm áp lực lên hạ tầng máy chủ tại Trung tâm dữ liệu Thành phố.

1.2. Đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học

Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị, đảm bảo yêu cầu hoạt động dạy và học, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu³, thiết bị chuyên dùng và đáp ứng tiêu chuẩn thiết bị phục vụ Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”⁴. Đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu, lập kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu và ngân sách.

Giải pháp thực hiện:

Triển khai tiêu chí và hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số, hệ thống quản lý thiết bị dạy học nhằm rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư mua sắm đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học.

¹ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

² Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

³ Yêu cầu dạy học tối thiểu theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT, 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; cấp Trung học cơ sở.

⁴ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông”.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện bố trí kinh phí đầu tư mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết và còn thiếu cho các trường học theo quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học theo lộ trình; hướng dẫn các đơn vị cân đối nguồn kinh phí được cấp để mua sắm hàng năm, đảm bảo yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và giảng dạy.

2. An toàn thông tin mạng

Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giám sát an toàn thông tin (ATTT) phục vụ triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đầu tư mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm ATTT như: phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông⁵; các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ⁶.

Giải pháp thực hiện:

Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện rà soát lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý, tối thiểu 03 tháng/lần. Có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố.

Phối hợp với các đơn vị chức năng để thực hiện các nội dung kiểm tra, tuyên truyền, cập nhật kiến thức về an toàn an ninh thông tin; triển khai các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về khắc phục các lỗ hổng bảo mật, các quy định về bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng.

Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng quy chế và kế hoạch đảm bảo an ninh mạng nhằm bảo vệ hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị. Các nội dung bao gồm: đánh giá rủi ro, xác định chính sách, quản lý quyền truy cập, bảo mật hệ thống, đào tạo nhân viên, sao lưu dự phòng, giám sát, ứng phó sự cố và duy trì tính hiệu quả của chính sách. Chính sách an ninh mạng nên được đánh giá và cập nhật định kỳ để đảm bảo sự an toàn trong môi trường mạng ngày càng phức tạp.

Thủ trưởng đơn vị tích cực tuyên truyền về vai trò, chức năng, tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin; cách thức nhận biết những rủi ro trên môi trường mạng và cách đề phòng, khắc phục.

Căn cứ điều kiện của đơn vị, chủ động đầu tư thiết bị chuyên dụng đảm bảo an toàn an ninh cho hạ tầng mạng như tường lửa, hệ thống phòng chống virus mã

⁵ Công văn số 166/CATTT-ATHTTT ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành hướng dẫn “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)”

⁶ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

độc.

Sử dụng đám mây lưu trữ có thiết lập bảo mật cao nhằm bảo vệ tài nguyên, dữ liệu, ngăn chặn các xung đột, tấn công an ninh mạng từ bên ngoài. Bảo mật đám mây theo dõi hoạt động của mọi người dùng và kết nối, đảm bảo ngăn chặn mọi đe dọa mới.

3. Nhân lực số

3.1. Truyền thông về Chương trình chuyển đổi số

Thực hiện triển khai hiệu quả công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, doanh nghiệp về sự cần thiết, tầm quan trọng của chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong ngành GDĐT, cụ thể:

Tổ chức chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục.

Xây dựng và mở rộng cộng đồng giáo viên, học sinh có hoạt động tích cực đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành GDĐT.

Giải pháp thực hiện:

Tập trung đẩy mạnh hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook và Zalo Official Account của Sở GDĐT) thông qua việc chia sẻ các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục một cách trực quan, dễ tiếp cận như bài viết, câu chuyện, video, infographic,...

Tổ chức các hội thảo, hội thi, sự kiện về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.

Thường xuyên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giao ban chuyên môn.

3.2. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10 hàng năm

Tích cực tham gia hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 hàng năm nhằm chia sẻ, học hỏi và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số ngành GDĐT; tạo mạng lưới hợp tác giữa các nhà quản lý giáo dục, tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Thành phố.

Giải pháp thực hiện:

Tham gia các hoạt động thuộc chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10 do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức:

Tham gia báo cáo tham luận theo phân công tại các hội nghị, hội thảo thuộc chuỗi sự kiện.

Phối hợp với đơn vị tổ chức hội thảo về chuyển đổi số trong giáo dục với sự tham gia của các chuyên gia, các đơn vị là các cơ quan nhà nước, trường học, doanh

nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ giáo dục nhằm chia sẻ kinh nghiệm và mô hình hay, tập trung vào các chủ đề liên quan đến dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà trường.

Giới thiệu các giải pháp phần mềm, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số có thể được triển khai tại đơn vị.

Tham dự các triển lãm các mô hình chuyển đổi số thành công trong nước và trên thế giới nhằm học hỏi kinh nghiệm, sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, giáo dục.

3.3. Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT về chuyển đổi số

Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

Giải pháp thực hiện:

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2024 - 2025. Cử cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào quản lý và giảng dạy phục vụ triển khai bồi dưỡng, đào tạo theo yêu cầu của Đề án.

Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, bố trí kinh phí hàng năm theo phân cấp để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện công tác xã hội hóa kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Triển khai kế hoạch đảm bảo lộ trình trong năm 2024: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị; 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chủ đề nâng cao phù hợp với từng đối tượng.

4. Dữ liệu số

4.1. Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở⁷. Phát triển cơ sở dữ liệu

⁷ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

chuyên ngành, tiếp tục tập trung vào các nhóm dữ liệu chính: trường, lớp, học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất.

Tiếp tục số hóa, làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu Ngành đảm bảo dữ liệu luôn “**đúng, đủ, sạch, sống**” và được xác thực đầy đủ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, làm nền tảng phục công tác chuyển đổi số của ngành GDĐT.

Giải pháp thực hiện:

Tham gia thu thập, quản lý, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT được lưu tại Kho dữ liệu dùng chung của ngành GDĐT Thành phố.

4.2. Chia sẻ, khai thác nguồn dữ liệu mở

Khai nguồn dữ liệu mở đảm bảo các nguyên tắc theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, từ đó thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phân tích và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Giải pháp thực hiện:

Khai thác dữ liệu thông qua API trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT khi được phân quyền truy vấn dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

5. Thể chế số

5.1. Đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông

Trên cơ sở được phân quyền, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá thẩm định và đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trực thuộc.

Giải pháp thực hiện:

Triển khai đánh giá kết quả thực hiện mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông theo Bộ chỉ số của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

Thực hiện báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi số được kết nối với các hệ thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

6. Chính quyền số

6.1. Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ

Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT; tạo điều kiện cho doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.

Giải pháp thực hiện:

Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo, quán triệt 100% công chức, viên chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí trang thiết bị cho Bộ phận một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

6.2. Hỗ trợ người dân (Chatbot) phục vụ công tác cải cách hành chính

Xây dựng hệ thống Chatbot hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trong ngành GDĐT theo hướng cung cấp dịch vụ qua API, được chia sẻ để các hệ thống, ứng dụng khác có thể kết nối và sử dụng.

Giải pháp thực hiện:

Nghiên cứu các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM); xác định phạm vi thực hiện chatbot; thu thập dữ liệu thô về hỏi đáp các chuyên mục thuộc phạm vi; xây dựng bộ câu hỏi - trả lời, phân loại các bộ câu hỏi - trả lời vào các lĩnh vực, thủ tục tương ứng; chuyển đổi kho dữ liệu theo định dạng SQuAD (Stanford Question Answering Dataset - định dạng dùng cho xây dựng tập dữ liệu đọc hiểu bằng máy); xây dựng các thuật toán để tối ưu tăng cường truy xuất (Retrieval-Augmented Generation - RAG) như search text, re-ranking.

Nghiên cứu các kỹ thuật prompt và few-shot để cải thiện chất lượng câu trả lời của Chatbot. Từ đó, tiến hành thực nghiệm, tinh chỉnh mô hình ngôn ngữ lớn. Điều chỉnh các tham số để nâng cao độ chính xác của mô hình; đánh giá kết quả mô hình máy học bằng Precision, Recall, F1- score; thiết lập kết nối API Chatbot với ứng dụng, hệ thống thông tin của ngành GDĐT.

6.3. Triển khai hiệu quả văn phòng điện tử ngành GDĐT

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống văn phòng điện tử đầy đủ chức năng theo các yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BNV giúp đảm bảo toàn bộ văn bản điện tử được ký số của Phòng GDĐT liên thông với các cơ quan hành chính nhà nước được gửi, nhận 100% theo dạng điện tử.

Hệ thống phần cứng được nâng cấp đáp ứng tiêu chuẩn về tốc độ xử lý, hiệu năng phần mềm và khả năng lưu trữ đảm bảo tính bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

Giải pháp thực hiện:

Triển khai giải pháp ứng dụng phân công thụ lý văn bản.

Xây dựng nội dung Kế hoạch văn thư lưu trữ gắn liền với việc vận hành hệ

thông văn phòng điện tử.

Triển khai số hóa các loại hồ sơ, sổ sách sang hình thức tài liệu điện tử được ký số. Triển khai giải pháp ký số tập trung của ngành GDĐT.

7. Giáo dục số

Công tác dạy và học

7.1. Triển khai thực hiện giải pháp học liệu số theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn Ngành, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học; kho học liệu được xây dựng theo bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

Giải pháp thực hiện:

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng học liệu số ngành GDĐT.

Xây dựng danh mục đơn vị kiến thức và định danh học liệu.

Xây dựng các API để công bố danh mục và thu thập dữ liệu học liệu từ các hệ thống quản lý hoạt động dạy học; hỗ trợ kết nối dữ liệu, hoàn thiện API, tham gia kiểm thử; tập huấn, xây dựng các kênh hỗ trợ nhà trường, giáo viên, học sinh sử dụng hệ thống.

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống học liệu số ngành GDĐT.

Xây dựng nền tảng chia sẻ học liệu số dùng chung trong Ngành.

Công tác quản lý

7.2. Triển khai thực hiện giải pháp học bạ số kết hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong lưu trữ dữ liệu

Xây dựng giải pháp học bạ số được lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền, có giá trị pháp lý. Học bạ số đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập. Đồng thời đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ được phát hành. Việc ứng dụng Blockchain là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống học bạ số, giúp đảm bảo tính đúng đắn và toàn vẹn các thông tin thể hiện trong học bạ.

Giải pháp thực hiện:

Giải pháp học bạ số: thống nhất quy định về mã số quản lý học bạ và định dạng học bạ số, đồng bộ các trường dữ liệu cần thiết cho học bạ số từ Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành GDĐT thông qua API; phân quyền hệ thống và kiểm thử, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của học bạ số theo quy định; triển khai thí điểm, hướng dẫn

tạo lập và phát hành học bạ số tại các đơn vị.

Báo cáo kết quả thi điểm, tham gia đề xuất ban hành quy chế tạo lập, phát hành, quản lý và sử dụng học bạ số.

7.3. Thực hiện giải pháp báo cáo động, tổng hợp, phân tích thông tin toàn Ngành

Thực hiện tổng hợp, phân tích thông tin ngành GDĐT nhằm cung cấp dữ liệu chính xác, tin cậy và kịp thời phục vụ quản lý, điều hành của các cấp giúp nâng cao hiệu quả quản lý ngành GDĐT.

7.4. Thực hiện công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục

Thường xuyên rà soát các thông tin trên mạng xã hội nhằm nắm bắt xu hướng và dư luận xã hội về các vấn đề liên quan đến GDĐT, phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục, lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh, phụ huynh và cộng đồng về các vấn đề giáo dục, xác định các vấn đề cần quan tâm và giải quyết.

8. Xã hội số

Hướng dẫn người học trên các hệ thống quản lý học tập (LMS); phát triển cộng đồng học tập trực tuyến.

9. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP⁸ trong ngành GDĐT

9.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu của các đơn vị, huy động sự vào cuộc của cả tập thể thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.

9.2. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06 trên toàn Ngành

Nội dung tuyên truyền:

Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06/CP, các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, học sinh đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID.

Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động công chức, viên chức, học sinh sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành).

⁸ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hình thức tuyên truyền:

Tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử tại đơn vị.

Chỉ đạo, quán triệt 100% công chức, viên chức chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

9.3. Nâng cao chất lượng dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT

Tiếp tục thực hiện thu thập, số hóa dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT; đẩy mạnh thực hiện việc xác thực dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và xác thực chéo với dữ liệu chuyên ngành của các sở ban ngành khác có liên quan nhằm đảm bảo dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của Ngành luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mô hình điểm⁹ của Đề án 06/CP nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số của Ngành và đưa những thành quả của Đề án 06/CP vào thực tế cuộc sống.

Đôn đốc các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn Huyện thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung đầy đủ, chính xác dữ liệu của người học, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn Ngành làm cơ sở để phối hợp với Công an Huyện triển khai công tác kiểm dò, đối soát, làm sạch dữ liệu dân cư.

Phối hợp với Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an huyện Nhà Bè để tiến hành cấp mã căn cước công dân cho học sinh và nhân sự trong ngành, nhằm mục tiêu đạt 100% dữ liệu nhân thân trên Cơ sở dữ liệu ngành được xác thực với Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Thành phố. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá, thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá đơn vị trường học và cơ sở giáo dục trực thuộc.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDĐT, thủ trưởng đơn vị trực thuộc về vai trò của Chương trình chuyển đổi số.

⁹ Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng định mức kinh phí và cơ chế tài chính để thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; rà soát, quản lý tình trạng sử dụng hệ thống, phần mềm tại cơ sở giáo dục trực thuộc, tránh triển khai kém hiệu quả, lãng phí.

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Huyện. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; rà soát, quản lý tình trạng sử dụng hệ thống, phần mềm tại đơn vị, tránh triển khai kém hiệu quả, lãng phí.


Thực hiện báo cáo tiến độ kết quả đạt được về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện năm 2024.^{ngq}

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo “để báo cáo”;
- UBND Huyện “để báo cáo”;
- Công an Huyện “để phối hợp”;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện;
- CB, CC PGD&ĐT;
- Các trường MN và PT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Oanh

